

Số: 92/2026/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 22 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định, phân cấp quản lý viên chức trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định, phân cấp quản lý viên chức trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định, phân cấp quản lý viên chức tại đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập, gồm: Các sở, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (sau đây gọi tắt là sở); Chi cục thuộc sở; Ủy ban nhân dân xã, phường.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường.

c) Viên chức làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

d) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý viên chức

1. Thực hiện nguyên tắc quản lý viên chức quy định tại Điều 3 Luật Viên chức số 129/2025/QH15.

2. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác về thẩm quyền trong công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 3. Phân cấp tuyển dụng viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (nhóm 3) và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4)

1. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện tuyển dụng viên chức thuộc đơn vị.

2. Sở, Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện tuyển dụng viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

Điều 4. Phân cấp điều động, tiếp nhận viên chức được điều động

Sở, chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định điều động, tiếp nhận viên chức được điều động thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 5. Phân cấp thay đổi vị trí việc làm

1. Đối với viên chức thay đổi vị trí việc làm vào vị trí việc làm quản lý hoặc được bổ nhiệm vào vị trí việc làm quản lý cao hơn hoặc thấp hơn; viên chức không được bổ nhiệm lại hoặc thôi giữ chức vụ quản lý

Do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm quyết định thay đổi vị trí việc làm.

2. Đối với viên chức được bố trí sang vị trí việc làm chuyên môn nghiệp vụ khác hoặc vị trí việc làm hỗ trợ khác so với vị trí việc làm hiện giữ

Đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thay đổi vị trí việc làm.

3. Đối với viên chức thay đổi vị trí việc làm do sắp xếp tổ chức, bộ máy, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập

a) Cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thay đổi vị trí việc làm đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thay đổi vị trí việc làm đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý.

Điều 6. Phân cấp thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm và xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3 và nhóm 4

1. Cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thay đổi và xếp vào bậc 5, bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm xếp lương loại A3 (nhóm 1, A3.1).

2. Đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thay đổi và xếp vào bậc 4, bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm xếp lương loại A2 (nhóm 1, A2.1) trở xuống.

Điều 7. Quy định đào tạo, bồi dưỡng viên chức

1. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức

Hàng năm, đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức thuộc đơn vị theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

2. Điều kiện cử đi đào tạo sau đại học đối với viên chức

Viên chức được cử đi đào tạo sau đại học nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đã được tuyển dụng vào biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao trong đơn vị sự nghiệp công lập và công tác ít nhất 03 năm và có 02 năm liên tục liền kề trước thời điểm cử đi đào tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

b) Không quá 45 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu.

c) Có cam kết thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị cử đi đào tạo sau đại học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 03 lần thời gian đào tạo.

d) Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm.

đ) Viên chức được cử đi đào tạo sau đại học theo các chương trình hợp tác với nước ngoài được ký kết bởi cơ quan có thẩm quyền của Đảng và Nhà nước hoặc gia nhập nhân danh Nhà nước, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngoài các quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều này còn phải đáp ứng yêu cầu khác của chương trình hợp tác.

Các trường hợp đào tạo từ nguồn kinh phí tự chủ của đơn vị, kinh phí khác hoặc cá nhân tự túc, điều kiện cử đi đào tạo do đơn vị sự nghiệp công lập quy định.

3. Thẩm quyền cử và quản lý viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng

Đơn vị sự nghiệp công lập cử viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch của đơn vị và quản lý viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

4. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức

a) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức thực hiện theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố và Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Các trường hợp viên chức đi đào tạo sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước phải được phê duyệt trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm của Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Đền bù chi phí đào tạo

Đơn vị sự nghiệp công lập thỏa thuận các trường hợp viên chức phải đền bù chi phí đào tạo, mức đền bù, chi phí phải đền bù, biện pháp thu hồi chi phí đền bù trước khi cử viên chức đi đào tạo.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 02 tháng 10 năm 2026.

2. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

b) Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

3. Bãi bỏ các quy định về thẩm quyền ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại Điều 5; điều kiện đào tạo sau đại học đối với viên chức tại Điều 7; thẩm quyền cử viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng tại Điều 8; Quản lý viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng tại Điều 9; kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại Điều 11 và đền bù chi phí đào tạo đối với viên chức tại Điều 12 Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố Cần Thơ ban hành kèm theo Quyết định số 53/2026/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố, người đứng đầu tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (HN - TPHCM);
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB & TCTHPL);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- ĐU UBND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- UBMTTQVN và các đoàn thể thành phố;
- Sở, ban, ngành thành phố;
- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND TP;
- UBND xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử thành phố;
- Lưu: VT, KM.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trương Cảnh Tuyên